

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 08/02/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trường.

- Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Phúc Nam.

2/. Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình.

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thu Hương Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/TLST-HS, ngày 24 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXHS-ST, ngày 08 tháng 01 năm 2021 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST- QĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Y Suar Ayũn. Sinh năm: 1991. Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn Kreh A, xã Ea Knuéc, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Biêm Niê (đã chết) và con bà H' Bھn Aỹun (đã chết); Bị cáo có vợ là H' Grư Êban, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc từ ngày 16/9/2020 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1/. Ông Y Bھn Knul. Sinh năm: 1943.

Trú tại: Buôn Cư Ênun A, xã Dang Kang, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/. Ông Y Thái Êban. Sinh năm: 1972.

Trú tại: Buôn Briêng A, xã Ea Knuéc, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/. Ông Trần Thanh Nhân. Sinh năm: 1977.

Trú tại: Thôn 22, xã Ea Ning, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/. Ông Y Dhiữ Êban. Sinh năm: 1968.

Trú tại: Buôn Plei Năm, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/. Bà H' Djhai Êban. Sinh năm: 1979.

Trú tại: Buôn Ngô A, xã Hoà Phong, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/. Bà H Wer Byă. Sinh năm: 1974.

Trú tại: Buôn Plei Năm, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

2/. Ông Y Bliэк Ayũn. Sinh năm: 1983.

Trú tại: Buôn Plei Năm, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

3/. Ông Y We Niê. Sinh năm: 1991.

Trú tại: Buôn Plei Năm, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

4/. Ông Y Tôn Ayũn. Sinh năm: 1998.

Trú tại: Buôn Puk Prông, xã Ea Ning, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

5/. Ông Y Bho Bkrông. Sinh năm: 1976.

Trú tại: Buôn Ea Ktur, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

6/. Ông Y Âm. Sinh năm: 1976.

Trú tại: Buôn Hăng 1C, xã Ea Uy, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

7/. Ông Y Cai Kpor. Sinh năm: 1983.

Trú tại: Buôn Hăng 1C, xã Ea Uy, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

8/. Ông Y Mól Ayũn. Sinh năm: 1993.

Trú tại: Buôn Kreh A, xã Ea Knuéc, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

- Người phiên dịch: Ông Y Bhem Knul. Sinh năm: 1953

Trú tại: Buôn Jắt B, xã Ea Hiu, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Chức vụ: Trưởng ban hội người cao tuổi huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 12/9/2020, Y Suar Ayũn uống rượu tại nhà Y Thái Êban ở buôn Briêng A, xã Ea Knuéc, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk cùng Y Thái. Trong lúc uống rượu, Y Suar mượn xe mô tô của Y Thái để sử dụng nhưng Y Thái không đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Y Thái say rượu nên đi ngủ, Y Suar lén lút trộm xe mô tô biển số 47N7-7104 của Y Thái đang dựng ngoài sân rồi đến nhà Y Bliэк Ayun ở buôn Plei Năm, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk tiếp tục

uống rượu với Y Bliэк và ngủ tại đây. Khoảng 08 giờ ngày 13/9/2020, Y Suar điều khiển xe mô tô trộm cắp đến tiệm sửa xe của Trần Thanh Nhân ở thôn 22, xã Ea Ning, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk bán cho Nhân với giá 700.000 đồng. Khoảng 07 giờ sáng ngày 13/9/2020, Y Thái phát hiện xe mô tô bị mất nên đi tìm. Ngày 14/9/2020, Y Thái thấy xe trong tiệm sửa xe của Nhân. Sau đó, Y Thái gặp và hỏi Y Suar về việc bị mất xe, Y Suar thừa nhận hành vi trộm cắp của mình. Ngày 16/9/2020, Y Thái đã làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG, ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Pắc kết luận: Xe mô tô biển số 47N7-7104, nhãn hiệu OSTRICH, số máy P50FMG001727, số khung GOUM7XW01727, đăng ký lần đầu ngày 24/3/2020, đã qua sử dụng trị giá tại thời điểm bị xâm hại ngày 13/9/2020 là 2.500.000 đồng.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản tại huyện Krông Pắc, Y Suar Ayun còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại huyện Krông Bông, cụ thể như sau: Khoảng 14 giờ ngày 04/5/2020, Y Suar đi bộ qua nhà ông Y Băn Knul ở buôn Cư Ênun A, xã Dang Kang, huyện Krông Bông thì phát hiện xe mô tô biển số 47F3-6817 để ở chuồng trâu nhà ông Y Băn, quan sát thấy không có người Y Suar đến chỗ để xe mô tô, thấy xe đang khóa cổ, Y Suar nắm chặt ghi đông bẻ mạnh từ trái qua phải làm bật ổ khóa cổ xe, sau đó rút dây khóa điện rồi nổ máy chạy đến lò gạch bỏ hoang thuộc địa phận xã Ea Uy, huyện Krông Pắc ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 05/5/2020, Y Suar đến nhà Yâm ở buôn Hằng 1C, xã Ea Uy, huyện Krông Pắc chơi, sau đó điều khiển xe mô tô đi tiêu thụ. Khi đi đến ngã ba buôn Kniêr, xã Tân Tiến, huyện Krông Pắc gặp H' Djhai Êban, cư trú tại buôn Ngô A, xã Hòa Phong, huyện Krông Bông xin đi nhờ xe, Y Suar đồng ý. Trên đường đi, Y Suar nói chuyện về việc muốn bán xe và nhờ H' Djhai bán giúp. Khi đi đến buôn Plei Năm, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, cả hai đến nhà Y Bliэк Ayun, đến nơi thấy Y We Niê (đang đứng ở gần nhà Y Bliэк), Y Suar và H' Djhai hỏi: Có biết người nào muốn mua xe máy cũ không? Y We trả lời: Có biết ông Y Dhiữ Êban cách nhà Y Bliэк khoảng 50m, muốn mua xe máy cũ. Sau đó, Y We điện thoại cho Y Dhiữ nói: Có người bán xe máy cũ, họ đang ở nhà Y Bliэк. Nói xong, Y We đi làm, Y Suar say rượu nằm ngủ ở hiên nhà Y Bliэк. Một lúc sau, Y Dhiữ sang nhà Y Bliэк xem xe, sau khi xem xong, Y Dhiữ đồng ý mua xe mô tô với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, Y Suar nhờ Y Bliэк chờ Y Suar và H' Djhai ra trạm xe buýt quốc lộ 26 đón xe. Trên đường về trong lúc chờ đón xe buýt Y Suar cho H' Djhai 200.000 đồng để trả tiền xe buýt, lúc này Y Suar nói cho H' Djhai biết xe mô tô biển số 47F3-6817 là tài sản trộm cắp mà có, số tiền bán xe 1.500.000 đồng bị cáo Y Suar đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11 ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Bông, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn: Màu nho, số máy 0173095, số khung 0173095, biển kiểm soát 47F3-6817, trị giá tại thời điểm bị xâm hại 04/5/2020 là 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-HS, ngày 22/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Y Suar Yũn về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Y Suar Yũn đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Y Suar Ayũn về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo Y Suar Ayũn từ 09 đến 12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Y Thái Êban và ông Y Bħn Knul đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ông Y Thái Êban làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Y Dhiũ Êban không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu OSTRICH, số máy P50FMG001727, số khung GOUM7XW01727, biển kiểm soát 47N7-7104 cho ông Y Thái Êban là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn: Màu nho, số máy 0173095, số khung 0173095, biển kiểm soát 47F3-6817 cho ông Y Bħn Knul là chủ sở hữu hợp pháp.

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng đối với bị cáo Y Suar Ayũn (là khoản tiền thu lợi bất chính do bị cáo bán xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 47F3-6817 của ông Y Bħn Knul mà có).

Đối với bà H’ Djhai Êban là người bán giúp xe mô tô biển số 47F3-6817 cho bị cáo, ông Y We Niê giới thiệu người mua xe, ông Y Dhiũ Êban là người trực tiếp mua xe mô tô 47F3-6817. Tuy nhiên, tại thời điểm mua bán xe bà H’ Djhai Êban, ông Y We Niê và ông Y Dhiũ Êban đều không biết xe mô tô do bị cáo trộm cắp mà có, do đó không xử lý đối với bà H’ Djhai Êban, ông Y We Niê và ông Y Dhiũ Êban.

Trong lúc chờ đón xe buýt để đi về nhà bị cáo Y Suar nói cho bà H’ Djhai biết xe mô tô biển số 47F3-6817 là tài sản trộm cắp mà có nhưng bà H’ Djhai không tố giác tội phạm đối với bị cáo Y Suar, tuy nhiên hành vi của H’ Djhai Êban không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại điều 390 Bộ luật hình sự về tội không tố giác tội phạm.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Y Suar Ayũn khai nhận sau khi trộm cắp xe mô tô biển số 47N7-7104 đã bán cho Trần Thanh Nhân số tiền 700.000 đồng, việc mua bán không lập giấy tờ, không có ai chứng kiến.

Tuy nhiên, Nhân khai nhận bị cáo mang xe đến tiệm sửa xe của Nhân để sơn sửa lại và thay toàn bộ vỏ xe. Do đó không có căn cứ xử lý đối với Nhân và số tiền 700.000 đồng.

Bị cáo Y Suar Ayũn đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Y Suar Ayũn đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Y Suar Ayũn đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng đối với bản thân bị cáo, bên cạnh đó còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật hình sự, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của ông Y Băn Knul và của ông Y Thái Êban trái pháp luật, gây hoang mang, bất bình trong cộng

đồng dân cư xung quanh, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, bị cáo nhận thức được rằng việc lén lút trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, bản chất chây lười lao động nhưng lại muốn chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Với hành vi nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để trong quá trình giáo dục, cải tạo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, từ đó hoàn thiện lối sống để khi tái hòa nhập cộng đồng bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về nhân thân: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được bị hại là ông Y Thái Êban làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, học vẫn không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội.

Trong vụ án này bị cáo phạm tội 02 lần, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bà H’ Djhai Êban là người bán giúp xe mô tô biển số 47F3-6817 cho bị cáo, ông Y We Niê giới thiệu người mua xe, ông Y Dhiữ Êban là người trực tiếp mua xe mô tô 47F3-6817. Tuy nhiên tại thời điểm mua bán xe bà H’ Djhai Êban, ông Y We Niê và ông Y Dhiữ Êban đều không biết xe mô tô do bị cáo trộm cắp mà có, do đó không xử lý đối với bà H’ Djhai Êban, ông Y We và ông Y Dhiữ là có căn cứ cần được chấp nhận.

Trong lúc chờ đón xe buýt để đi về nhà bị cáo Y Suar nói cho bà H’ Djhai biết xe mô tô biển số 47F3-6817 là tài sản trộm cắp mà có nhưng bà H’ Djhai không tố giác tội phạm đối với bị cáo Y Suar, tuy nhiên hành vi của H’ Djhai Êban không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại điều 390 Bộ luật hình sự về tội không tố giác tội phạm.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Y Suar Ayũn khai nhận sau khi trộm cắp xe mô tô biển số 47N7-7104 đã bán cho Trần Thanh Nhân số tiền 700.000 đồng, việc mua bán không lập giấy tờ, không có ai chứng kiến. Tuy nhiên, Nhân khai nhận bị cáo mang xe đến tiệm sửa xe của Nhân để sơn sửa lại và thay toàn bộ vỏ xe. Do đó không có căn cứ xử lý đối với Nhân và số tiền 700.000 đồng.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Y Thái Êban và ông Y Băn Knul đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Y Dhiữ Êban không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu OSTRICH, số máy P50FMG001727, số khung GOUM7XW01727, biển kiểm soát 47N7-7104 cho ông Y Thái Êban là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn: Màu nho, số máy 0173095, số khung 0173095, biển kiểm soát 47F3-6817 cho ông Y Băn Knul là chủ sở hữu hợp pháp.

Ông Y Dhiữ Êban không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng, vì vậy truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng đối với bị cáo Y Suar Ayũn (đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo bán xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 47F3-6817 của ông Y Băn Knul do bị cáo phạm tội mà có).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Y Y Suar Ayũn phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Y Suar Ayũn về tội “Trộm cắp tài sản”. Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức đề nghị về hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng là hoàn toàn có căn cứ pháp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Y Suar Ayũn phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Y Suar Ayũn 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16/9/2020.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Y Thái Êban và ông Y Bħn Knul đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Y Dhiũ Êban không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu OSTRICH, số máy P50FMG001727, số khung GOUM7XW01727, biển kiểm soát 47N7-7104 cho ông Y Thái Êban là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn: Màu nho, số máy 0173095, số khung 0173095, biển kiểm soát 47F3-6817 cho ông Y Bħn Knul là chủ sở hữu hợp pháp.

Ông Y Dhiũ Êban không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng. Vì vậy truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng đối với bị cáo Y Suar Ayũn (đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo bán xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 47F3-6817 của ông Y Bħn Knul do bị cáo phạm tội mà có).

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Y Suar Ayũn phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao.
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, VP.

Phạm Hồng Trường